

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 252/2020/DS-PT

Ngày: 23-12-2020

V/v Tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản và góp hụi

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Tuyền.

*Các Thẩm phán:* Bà Phạm Thị Hồng Vân;

Ông Nguyễn Văn Sơn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Hồng Thảo Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Bé Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 293/2020/TLPT-DS ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và góp hụi”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 50/2020/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 328/2020/QĐ-PT ngày 02 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1959; cư trú tại: Số nhà A, tổ B, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

**- Bị đơn:**

1. Bà Nguyễn Bích P, sinh năm 1968; có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966; có mặt.

Cùng cư trú tại: Số nhà 85, tổ 9, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

**- Người kháng cáo:** Bà Nguyễn Bích P, ông Nguyễn Văn T là bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 6 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trình bày:*

Do hai bên quen biết với nhau, vợ chồng ông T và bà P có mượn bà số tiền 47.000.000 đồng vào ngày 15/3/2020 (AL), đến ngày 03/6/2020 trả 40.000.000 đồng, còn nợ lại bà 7.000.000 đồng, hẹn ngày 15/6/2020 (DL) trả. Đến hẹn, vợ chồng ông T bà P chưa trả, ông T chửi bà còn thách đi thưa nên bà làm đơn gửi đến Công an xã L giải quyết. Công an xã mời hai bên hoà giải nhưng không thành.

Ngoài ra, vợ chồng ông T, bà P còn tham gia góp hụi do bà làm chủ thảo 05 phần hụi cụ thể như sau:

1. Hụi 2.000.000 đồng/tháng (dây 1), mở (khui) hụi ngày 10/6/2018 (AL), gồm 27 phần, mãn hụi vào ngày 10/7/2020 (AL) dương lịch là ngày 28/8/2020, vợ chồng bà P tham gia 01 phần, hốt hụi (lĩnh hụi) lần đầu tiên, đóng hụi chết đến lần thứ 24 thì ngưng, còn nợ 03 lần hụi là 2.000.000 đồng x 03 lần = 6.000.000 đồng.

2. Hụi 2.000.000 đồng/tháng (dây 2), mở (khui) hụi ngày 10/6/2018 (AL), gồm 27 phần, mãn hụi vào ngày 10/7/2020 (AL) dương lịch là ngày 28/8/2020, vợ chồng bà P tham gia 01 phần, hốt hụi, đóng hụi chết đến lần thứ 23 thì ngưng, còn nợ 04 lần hụi là 2.000.000 đồng x 04 lần = 8.000.000 đồng.

3. Hụi 2.000.000 đồng/tháng (dây 1), mở (khui) hụi ngày 20/4/2018 (AL), gồm 26 phần, mãn hụi ngày 20/4/2020 (AL) dương lịch là ngày 11/6/2020, vợ chồng bà P tham gia 01 phần, hốt hụi, đóng hụi chết đến lần thứ 25 ngày 20/4/2020 (AL) dương lịch là ngày 12/5/2020 thì ngưng, còn nợ 01 lần hụi là 2.000.000 đồng.

4. Hụi 2.000.000 đồng/tháng (dây 2), mở (khui) hụi ngày 20/4/2018 (AL), gồm 26 phần, mãn hụi ngày 20/4/2020 (AL) dương lịch là ngày 11/6/2020, vợ chồng bà P tham gia 01 phần, hốt hụi, đóng hụi chết đến lần thứ 25 ngày 20/4/2020 (AL) dương lịch là ngày 12/5/2020 thì ngưng, còn nợ 01 lần hụi là 2.000.000 đồng.

5. Hụi 1.000.000 đồng/tháng (dây 1), mở hụi ngày 20/4/2018 (AL), gồm 27 phần, mãn hụi ngày 20/5/2020 (AL) dương lịch là ngày 10/7/2020, vợ chồng bà P tham gia 02 phần, hốt hụi, đóng hụi chết đến lần thứ 25 ngày 20/4/2020 (AL) dương lịch là ngày 12/5/2020 thì ngưng, còn nợ 02 lần hụi là 1.000.000 đồng x 02 lần x 2 phần = 4.000.000 đồng.

Tổng cộng vợ chồng ông T, bà P nợ tiền hụi chưa đóng cho bà là 22.000.000 đồng.

Bà yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Bích P phải trả cho bà số tiền 29.000.000 đồng, trong đó tiền nợ vay là 7.000.000 đồng, tiền nợ hụi là 22.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

*Bà Nguyễn Bích P và ông Nguyễn Văn T trình bày:*

Ông bà thống nhất với lời trình bày của bà D về ngày tháng năm góp hụi, góp 05 phần, đã hót 05 phần hụi, đóng hụi chết còn nợ bà D và nợ tiền vay như bà D trình bày là đúng. Hiện nay ông bà xác định còn nợ bà D số tiền 29.000.000 đồng, trong đó tiền vay là 7.000.000 đồng, tiền nợ hụi là 22.000.000 đồng.

Ông bà không trả nợ và đóng hụi chết cho bà D do chưa hết ngày hẹn trả nợ là ngày 15/6/2020 mà bà D đã làm đơn thưa ra Công an xã nên vợ chồng ngưng đóng hụi.

Nay ông bà đồng ý trả nợ cho bà D số tiền là 29.000.000 đồng nhưng không đồng ý trả nợ một lần mà yêu cầu trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Bản án sơ thẩm số: 50/2020/DS-ST ngày 30-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 470, Điều 471 Bộ luật Dân sự; Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 30 Nghị định 144/2006/CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Điều 27 Nghị định 19/2019/CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D đối với ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Bích P.

Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Bích P có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền 29.000.000 đồng, trong đó tiền nợ vay là 7.000.000 đồng, tiền nợ hụi là 22.000.000 đồng. Ghi nhận bà Nguyễn Thị D không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí; quyền và nghĩa vụ thi hành án; quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/10/2020, bà Nguyễn Bích P và ông Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc vợ chồng phải trả nợ một lần số tiền 29.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà P, ông T vẫn giữ yêu cầu kháng cáo không đồng ý trả cho bà D số tiền 29.000.000 đồng một lần, yêu cầu bà D cho trả dần hàng tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ; xác định số nợ 47.000.000 đồng có ghi giấy ngày 15/3/2020 (AL) hạn 15/4/2020 (AL) trả là nợ tiềnhui chết cộng dồn lại, thống nhất ghi là tiền mượn. Do chưa hết ngày hạn trả nợ 15/6/2020 (DL) bà D làm đơn thưa gửi Công an xã L nên từ khi có đơn thưa vợ chồng nhưng đóng tiền hui chết cho bà Dung.

Bà D xác định số nợ 47.000.000 đồng có ghi giấy mượn tiền ngày 15/3/2020 (AL) là nợ tiền hui chết nhiều lần cộng lại, thống nhất ghi là tiền mượn; bà không đồng ý cho vợ chồng bà P trả dần hàng tháng 2.000.000 đồng do trước đây vợ chồng bà P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ; bà cung cấp biên bản của Công an Xã L thể hiện bà D nộp đơn xin giải quyết đến Công an xã vào ngày 16/6/2020, yêu cầu giải quyết việc bà P nợ tiền.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 50/2020/DS-ST ngày 30-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; trình bày, tranh luận tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:*

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của của bà P, ông T không đồng ý trả nợ cho bà D một lần số tiền 29.000.000 đồng, yêu cầu cho trả dần hàng tháng 2.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bà D khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà P và ông T trả số tiền 29.000.000 đồng, trong đó tiền vay 7.000.000 đồng, tiền nợ hui 22.000.000 đồng. Tại cấp sơ

thảm cũng như tại phiên tòa hôm nay bà P và ông T thừa nhận còn nợ bà D 29.000.000 đồng, yêu cầu được trả hàng tháng 2.000.000 đồng.

Xét thấy, bà P và ông T thừa nhận còn nợ bà D 29.000.000 đồng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm đã qua thời hạn hẹn trả nợ tiền mượn, bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà P và ông T có nghĩa vụ trả cho bà D số tiền 29.000.000 đồng là đúng quy định của pháp luật. Việc bà P, ông T yêu cầu cho trả dần hàng tháng 2.000.000 đồng không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án do đó không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông bà.

**[3]** Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Bích P, ông Nguyễn Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

**[4]** Từ những phân tích trên xét thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Bích P và ông Nguyễn Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 50/2020/DS-ST ngày 30-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà P, ông T kháng cáo nhưng không được chấp nhận nên phải chịu án phí 300.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 470, Điều 471 Bộ luật Dân sự; Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 30 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, họ, biếu, phường; Điều 27 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, họ, biếu, phường; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Bích P và ông Nguyễn Văn T.
  2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 50/2020/DS-ST ngày 30-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.
- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D đối với ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Bích P.

Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Bích P có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền 29.000.000 (hai mươi chín triệu) đồng, trong đó tiền nợ vay là 7.000.000 đồng, tiền nợ hui là 22.000.000 đồng. Ghi nhận bà Nguyễn Thị D không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

### 3. Về án phí:

#### 3.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Bích P và ông Nguyễn Văn T phải chịu tiền án phí là 1.450.000 (một triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng.

Bà Nguyễn Thị D được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Bích P và ông Nguyễn Văn T phải chịu tiền án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà P, ông T nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007630 ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận đã nộp xong.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND h. Châu Thành;
- CCTHADS h. Châu Thành;
- Phòng KTNV&THA tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Tuyền**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Tuyền**

